

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **45** /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **24** tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ phần
phân bổ sau nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND, ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ

nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025; Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ phần phân bổ sau nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ phần phân bổ sau nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh năm 2025 cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã giao để thực hiện dự án đầu tư thuộc Tiểu dự án 3 Dự án 4 (tại số thứ tự 2, Tiểu mục II, Mục A, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh) để điều chỉnh tăng kế hoạch vốn thực hiện khởi công mới 02 Dự án thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 1, với số vốn là 25.000 triệu đồng (*ngân sách trung ương: 21.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 4.000 triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Điều chỉnh giảm phần vốn dư sau quyết toán của 01 dự án thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 1 (tại số thứ tự b7, Tiểu mục I, Mục A, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh), với số vốn là 1.421 triệu đồng (ngân sách trung ương).

2. Phân bổ chi tiết 2.768 triệu đồng (*ngân sách trung ương 1.727 triệu đồng; ngân sách tỉnh 1.041 triệu đồng*) để lại phân bổ sau tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh để cùng với phần vốn điều chỉnh 1.421 triệu đồng tại điểm b khoản 1 Điều này thực hiện đầu tư khởi công mới 01 dự án thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 1.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Các nội dung không điều chỉnh tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của từng số liệu, số vốn, nội dung; đảm bảo đúng quy định pháp luật về Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội và các quy định pháp luật khác liên quan; đúng nguyên tắc phân bổ vốn tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng uỷ HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND, UBND các xã Ea Rók, Ea Súp, Cư Prao;
- Báo Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH
GIAO THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số **45** /NQ-HĐND ngày **24** tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng theo văn bản thông báo danh mục, mức vốn	Địa điểm xây dựng theo đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2025						Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung			Ghi chú
					Tổng mức đầu tư								Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng/Giao bổ sung kế hoạch						
					Tổng tất cả nguồn vốn	Ngân sách nhà nước			Nguồn huy động (nếu có)	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
						NSTW	NST	NSH			NSTW	NST		NSTW	NST		NSTW	NST				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)
	TỔNG CỘNG				50.000	42.000	8.000	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	
I	DỰ ÁN 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				25.000	21.000	4.000	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	
1	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững				25.000	21.000	4.000	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	
1.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sân giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người- người tìm việc	Tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTBXH; các huyện, thị xã, thành phố		2024-2025	25.000	21.000	4.000	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	
II	DỰ ÁN 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo				25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo				25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	
1.1	Huyện Ea Súp				25.000	21.000	4.000	-	-	-	-	-	-	-	-	25.000	21.000	4.000	25.000	21.000	4.000	
1.1.1	Đường giao thông liên xã Ea Rôk đi xã Cư Khang đầu nối vào đường Tỉnh lộ 697B đến trung tâm cụm xã Ea Rôk	Xã Ea Rôk	Xã Ea Rôk	2025	10.000	8.500	1.500	-	-	-	-	-	-	-	-	10.000	8.500	1.500	10.000	8.500	1.500	
1.1.2	Đường giao thông từ xã Ea Lê đi thị trấn Ea Súp (đoạn từ cầu Việt Nhật đi hồ Ea Súp thượng)	Xã Ea Lê và thị trấn Ea Súp	Xã Ea Súp	2025	15.000	12.500	2.500	-	-	-	-	-	-	-	-	15.000	12.500	2.500	15.000	12.500	2.500	

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN NSTW VÀ NST THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW và NST giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch năm 2025			Điều chỉnh (nguồn NSTW)		Phân bổ chi tiết phần vốn phân bổ sau			Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh và phân bổ chi tiết			Ghi chú	
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng tất cả các nguồn vốn	NST (Nguồn XSKT)	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		
					Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:			NSTW	NST		NSTW	NST (Nguồn XSKT)						NSTW	NST (Nguồn XSKT)		NSTW		NST (Nguồn XSKT)
						NSTW	NST	NS cấp huyện và cấp xã			NSTW			NST	NSTW	NST (Nguồn XSKT)	NSTW	NST (Nguồn XSKT)			NSTW			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	
	TỔNG CỘNG				41.585	38.075	3.500	-	40.189	35.648	4.541	7.200	7.200	-	1.421	1.421	2.768	1.727	1.041	9.968	8.927	1.041		
I	Dự án 1 : Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo				41.585	38.075	3.500	-	40.189	35.648	4.541	7.200	7.200	-	1.421	1.421	2.768	1.727	1.041	9.968	8.927	1.041		
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo				41.585	38.075	3.500	-	40.189	35.648	4.541	7.200	7.200	-	1.421	1.421	2.768	1.727	1.041	9.968	8.927	1.041		
1.1	Huyện M'Drắk				41.585	38.075	3.500	-	40.189	35.648	4.541	7.200	7.200	-	1.421	1.421	2.768	1.727	1.041	9.968	8.927	1.041	-	
a	Cầu và đường hai đầu cầu thuộc tuyến đường liên xã Ea Pil đi xã Cư Prao (Tại thôn 3 xã Ea Pil), huyện M'Drắk	Xã Ea Pil - xã Cư Prao	2023-2025	5829/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện	36.000	32.500	3.500	-	36.000	32.500	3.500	7.200	7.200	-	1.421		-	-	-	5.779	5.779	-	Dư vốn sau QT	
b	Đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 10 xã Cư Prao, huyện M'Drắk	Xã Cư Prao (theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15)	2025		5.585	5.575	-		4.189	3.148	1.041	-	-	-		1.421	2.768	1.727	1.041	4.189	3.148	1.041	MM (lồng ghép với dự án đầu tư từ phân dự sau QT chương trình nông thôn mới)	